

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ số lượng dự án và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVIII- KỲ HỌP THỨ CHÍN (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tỷ lệ số lượng dự án và định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-KTNS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định tỷ lệ số lượng dự án và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025

Các huyện, thành phố đảm bảo tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tối thiểu 30% tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 3. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư/một dự án; phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác tại địa phương.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, thôn (*trừ các xã, thôn đặc biệt khó khăn*) thuộc các huyện nghèo: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư/một dự án; phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác tại địa phương.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, thôn (*trừ các xã, thôn đặc biệt khó khăn*) không thuộc các huyện nghèo: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư/một dự án; phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn huy động hợp pháp khác tại địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII - Kỳ họp thứ Chín (*chuyên đề*) thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTr. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND (1b).

CHỦ TỊCH



Thảo Hồng Sơn